

BỘ CÔNG NGHIỆP-BỘ
NỘI VỤ
Số: 02/2003/TTLT-BCN-
BNV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2003

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn giúp uỷ ban nhân dân quản lý nhà nước về công nghiệp ở địa phương

Căn cứ Nghị định số 55/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 45/2003/NĐ-CP ngày 9 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Bộ Công nghiệp và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn giúp Uỷ ban nhân dân quản lý Nhà nước về công nghiệp ở địa phương như sau:

I. SỞ CÔNG NGHIỆP

1. Vị trí và chức năng

Sở công nghiệp là cơ quan chuyên môn thuộc Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là tỉnh), giúp Uỷ ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, bao gồm các ngành: cơ khí, luyện kim, hoá chất (bao gồm cả hoá dược), điện, dầu khí (nếu có), khai thác khoáng sản, vật liệu nổ công nghiệp, công nghiệp tiêu dùng, công nghiệp thực phẩm, công nghiệp chế biến khác; quản lý Nhà nước các dịch vụ công thuộc ngành công nghiệp trên địa bàn theo quy định của Pháp luật.

Sở công nghiệp chịu sự quản lý toàn diện và trực tiếp của Uỷ ban nhân dân tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của Bộ Công nghiệp.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn

2.1. Trình Uỷ ban nhân dân tỉnh ban hành các quyết định, chỉ thị về quản lý các hoạt động công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn theo quy định của Pháp luật.

2.2. Trình Bộ Công nghiệp thoả thuận để Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy hoạch phát triển công nghiệp phù hợp với quy hoạch phát triển công nghiệp cả nước, quy hoạch phát triển công nghiệp theo vùng lãnh thổ và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2.3. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra thực hiện các văn bản quy phạm Pháp luật, quy hoạch, kế hoạch phát triển công nghiệp đã được phê duyệt; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và thông tin về các hoạt động công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp ở địa phương.

2.4. Về quản lý cơ khí, luyện kim và hoá chất.

2.4.1. Tổ chức, chỉ đạo việc phát triển các sản phẩm cơ khí, cơ - điện tử tự động hoá, điện tử công nghiệp trọng điểm trên địa bàn;

2.4.2. Hướng dẫn thực hiện các cơ chế, chính sách của Nhà nước, Bộ Công nghiệp về hỗ trợ phát triển ngành cơ khí, luyện kim, hoá chất và các sản phẩm cơ khí, cơ - điện tử trọng điểm trên địa bàn.

2.5. Về quản lý điện

2.5.1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các quy định về quản lý điện nông thôn; tổ chức thực hiện các quy định về bảo vệ hành lang an toàn lưới điện cao áp và bảo vệ các công trình điện khác trên địa bàn;

2.5.2. Xây dựng quy hoạch phát triển điện lực tỉnh để Ủy ban nhân dân tỉnh trình Bộ Công nghiệp phê duyệt; hướng dẫn, kiểm tra thực hiện sau khi được phê duyệt;

2.5.3. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các dự án đầu tư công trình lưới điện hạ áp nông thôn theo phân cấp; chủ trì phối hợp với các Sở có liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh phương án giá điện trên địa bàn theo quy định khung giá của Chính phủ;

2.5.4. Phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công nhân kỹ thuật thuộc các tổ chức tham gia quản lý điện nông thôn.

2.6. Về quản lý vật liệu nổ công nghiệp:

2.6.1. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm Pháp luật về cung ứng bảo quản, vận chuyển và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn;

2.6.2. Phối hợp với các cơ quan có liên quan, thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm Pháp luật về quản lý sử dụng, bảo quản, vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn theo quy định của Pháp luật.

2.7. Về quản lý khai thác khoáng sản:

Trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch khai thác khoáng sản, các dự án đầu tư theo quy định của Pháp luật đối với các doanh nghiệp trực thuộc sau khi có giấy phép khai thác khoáng sản do cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền cấp.

2.8. Về quản lý công nghiệp tiêu dùng, công nghiệp thực phẩm và công nghiệp chế biến khác:

2.8.1. Hướng dẫn thực hiện các quy hoạch, kế hoạch phát triển công nghiệp tiêu dùng, công nghiệp thực phẩm và công nghiệp chế biến khác trên địa bàn; chủ trì phối hợp với các Sở có liên quan xây dựng quy hoạch tổng thể và chi tiết các cơ sở chế biến, vùng nguyên liệu của từng ngành phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh để trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

2.8.2. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chương trình, dự án phát triển ngành công nghiệp tiêu dùng, công nghiệp thực phẩm và công nghiệp chế biến khác phù hợp với quy hoạch phát triển cơ sở chế biến và vùng nguyên liệu.

2.9. Về hoạt động khuyến công:

2.9.1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các chương trình, kế hoạch khuyến công trong các ngành công nghiệp trên địa bàn; hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt;

2.9.2. Căn cứ tình hình phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu công tác khuyến công của từng thời kỳ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh danh mục các ngành, nghề công nghiệp được hỗ trợ từ Quỹ khuyến công của tỉnh cho các đối tượng thuộc mọi thành phần kinh tế trong các ngành công nghiệp của địa phương;

2.9.3. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng Quỹ khuyến công của tỉnh; xét duyệt, cấp và quyết toán Quỹ khuyến công theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh;

2.10. Về quản lý các khu, cụm, điểm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và kinh tế tập thể:

2.10.1. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo phát triển các khu, cụm, điểm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp với những ngành, nghề phù hợp với quy hoạch phát triển công nghiệp và quy hoạch kinh tế - xã hội trên địa bàn;

2.10.2. Phối hợp với các Sở, Ban, ngành có liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các quy định để thực hiện các cơ chế, chính sách của Nhà nước ưu đãi về đầu tư, đất đai, tài chính, khoa học - công nghệ và bảo vệ môi trường có liên quan đến xây dựng cơ sở kỹ thuật hạ tầng, di chuyển, xây dựng mới khu, cụm, điểm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn;

2.10.3. Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thuộc các thành phần kinh tế lập dự án đầu tư phát triển sản xuất công nghiệp trên địa bàn phù hợp với quy hoạch công nghiệp của tỉnh;

2.10.4. Tổ chức, hướng dẫn đào tạo nghề, truyền nghề và phát triển nghề truyền thống; tổ chức các hoạt động trao đổi kinh nghiệm, thăm quan khảo sát, liên doanh, liên kết, hợp tác kinh tế và tham gia các hội nghề nghiệp.

2.10.5. Hướng dẫn phát triển kinh tế tập thể, mô hình tổ chức và hoạt động của các hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; phân loại các hợp tác xã và đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho phát triển kinh tế tập thể; xây dựng và phát triển các mô hình hợp tác xã kiểu mới.

2.11. Tham gia thẩm định hoặc thẩm định các dự án đầu tư trong ngành công nghiệp của địa phương theo quy định của Pháp luật; chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, kiểm tra hoạt động sản xuất - kinh doanh thuộc các ngành công nghiệp trên địa bàn.

2.12. Đề xuất những cơ chế, chính sách ưu đãi riêng phù hợp với điều kiện của địa phương để thu hút đầu tư trong và ngoài nước vào phát triển công nghiệp trên địa

bàn.

2.13. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp, điều chỉnh, thu hồi, gia hạn giấy phép hoạt động điện lực, giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và các giấy phép khác theo phân cấp.

2.14. Hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện các quy định về kỹ thuật an toàn đối với các thiết bị, các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động trong các ngành công nghiệp trên địa bàn theo quy định của Pháp luật.

2.15. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực công nghiệp được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

2.16. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ trong hoạt động công nghiệp; hướng dẫn thực hiện các quy định của Nhà nước về tiêu chuẩn kỹ thuật, quy phạm kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật, chất lượng sản phẩm công nghiệp; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ, cung cấp tư liệu về công nghiệp theo quy định của pháp luật.

2.17. Chỉ đạo và tổ chức các hoạt động dịch vụ công trong lĩnh vực công nghiệp theo quy định của pháp luật; quản lý và chỉ đạo hoạt động đối với các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở.

2.18. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

2.19. Giúp Ủy ban nhân dân chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn.

2.20. Tổng hợp, thống kê tình hình hoạt động công nghiệp trên địa bàn (bao gồm cả hoạt động công nghiệp trong các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế mở, khu công nghệ cao và công nghiệp ngoài quốc doanh) theo quy định của Bộ Công nghiệp.

2.21. Giúp Ủy ban nhân dân quản lý nhà nước các hoạt động của hội và tổ chức phi Chính phủ thuộc lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn theo quy định của pháp luật.